

“ANH HÙNG TỬ” - KHÍ HÙNG BÁT TỬ”

Lê Thương

Vào ngày 30-4-1975, khi những đôi dép râu giẫm lên hè phố Sài Gòn, bầu trời Miền Nam cũng vẫn vũ u buồn thì Tướng Nguyễn Khoa Nam, Tướng Phạm Văn Phú, Tướng Lê Văn Hưng, Tướng Lê Nguyên Vỹ và Tướng Trần Văn Hai đã anh dũng tuấn tiết nêu cao hùng khí “*Ninh thọ tử, bất ninh thọ nhục*”, thà chết chứ không chịu nhục của ngũ hổ tướng Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

TƯỚNG NGUYỄN KHOA NAM

Thiếu tướng Nguyễn Khoa Nam, Tư Lệnh Quân Đoàn IV/Quân Khu IV, sinh ngày 23 tháng 9 năm 1927 tại Đà Nẵng trong một gia đình nền nếp, khoa bảng. Ông là cựu học sinh trường Khải Định, tốt nghiệp Khóa Hành Chánh ở Huế, giữ chức Chủ Sự Tài Chánh từ năm 1951 đến năm 1953 thì nhập ngũ Khóa 3 Thủ Đức. Khi ra trường, ông tình nguyện phục vụ trong Binh Chung Nhảy Dù và thuyên chuyển ra chiến đấu ở ngoài Bắc.

Sau Hiệp Định Genève 20-7-1954, đơn vị của ông được đưa về Miền Nam, lúc đó ông đang mang cấp bậc Trung úy. Đến năm 1955, ông giữ chức Đại Đội Trưởng thuộc ĐĐ7ND, về tham dự cuộc hành quân tảo thanh nhóm Bình Xuyên của Bảy Viễn ở Sài Gòn. Sau đó ông được thăng cấp Đại úy rồi đi du học chuyên nghiệp tại Pau, ở Pháp. Ông mang cấp bậc Đại úy từ năm 1955 đến năm 1964 thì lên Thiếu tá, giữ chức Tiểu Đoàn Trưởng ĐĐ5ND. Qua năm 1967, ông được thăng Trung tá với chức Lữ Đoàn Trưởng LĐ3ND, nổi danh ở trận đánh Đồi

Ngok Van, Kontum. Cuối năm 1967 lại được vinh thăng Đại tá với Đệ Tam Đẳng Bảo Quốc Huân Chương. Trong trận Mậu Thân 1968, Bộ Tổng Tham Mưu điều động đơn vị ông về Sài Gòn để tảo thanh Việt Cộng ở vùng ven đô, gây nhiều thiệt hại cho chúng. Qua năm 1969, ông nắm chức Tư Lệnh ĐĐ7BB kiêm Tư Lệnh Khu Chiến Thuật Tiền Giang. Tháng 11-1969, ông lại được vinh thăng Chuẩn tướng nhiệm chức tại mặt trận cho đến tháng 11-1971 thì thăng Chuẩn tướng thực thụ. Tới năm 1972, Chuẩn tướng Nguyễn Khoa Nam được thăng Thiếu tướng nhiệm chức rồi mang Thiếu tướng thực thụ vào tháng 10-1973, đến tháng 11-1974 được bổ nhiệm giữ chức Tư Lệnh Quân Đoàn IV/Quân Khu IV.

Tướng Nguyễn Khoa Nam sống một cuộc sống rất giản dị, không vợ con, không xa hoa, không nhu cầu vật chất. Ông cũng mang tâm hồn nghệ sĩ, say mê hội họa và âm nhạc, giỏi về nhạc lý. Ông còn là một Phật tử thuần thành, ăn chay mỗi tháng 15 ngày, thường nghiên ngẫm kinh Phật và sách Nho Giáo. Ông là người trầm lặng, ít nói, sống nhiều về nội tâm, được tiếng phúc hậu, đạo đức, lấy *Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín* làm phương châm ở đời. Trong quân đội, ông là một vị tướng mẫu mực, một cấp chỉ huy tài giỏi, thương lính yêu dân nên được binh sĩ dưới quyền cũng như đồng bào kính mến.

Là Tư Lệnh Vùng, mỗi lần đi thanh tra hay thăm viếng các Tiểu Khu hoặc các đơn vị, Tướng Nam không bao giờ để cho các Tiểu Khu Trưởng, các đơn vị trưởng tiếp đón ông bằng tiệc tùng. Mỗi lần đi như vậy, ông chỉ mang theo khúc bánh mì thịt hay món ăn đơn giản, thanh đạm. Còn nếu gặp ngày ăn chay thì ông mang theo mấy trái bắp nấu hoặc vài củ khoai luộc. Nói đến Tướng Nguyễn Khoa Nam là phải nói đến “cái nón sắt”. Đầu ông luôn đội nón sắt và ông luôn luôn nhắc nhở các sĩ quan, binh sĩ phải đội nón sắt cho an toàn. Sĩ quan và binh sĩ dưới quyền có nhiều giai thoại về “cái nón sắt” với Tướng Nam. Nhắc đến chuyện thương lính, trước khi tuấn tiết, Tướng Nam đã một mình tự lái xe Jeep vào Quân Y Viện Phan Thanh Giản để thăm các chiến hữu của ông bị thương đang điều trị tại đây. Lần thăm viếng này nói lên sự vĩnh biệt thâm kín của ông với thuộc cấp.

Khi lệnh buông súng đầu hàng được ban ra vào lúc 10 giờ 00 sáng ngày 30-4-1975 thì rạng sáng ngày 01-05-1975, Tướng Nguyễn Khoa Nam đã dùng khẩu Browning bắn vào màng tang tuấn tiết tại dinh Tư Lệnh nằm trên bờ sông Cái Khê ở Cần Thơ. Tướng Nam đã hào hùng chọn cái chết chứ không chịu đầu hàng nhục nhã. Khi tuấn tiết, ông mặc lễ phục trắng với đầy đủ Dây Biểu Chương và Huân Chương các loại mà ông được ban thưởng, trên bàn viết còn để lại một vài vật dụng cá nhân và một món tiền 40.000\$00, nhờ vị sĩ quan tùy viên đem về trao lại cho gia đình ông. Bốn mươi ngàn đồng vào thời điểm 30-4-1975 là món tiền quá nhỏ, nói lên đức tính liêm khiết của viên Tư Lệnh Vùng thuộc tập thể Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Chính vì vậy mà Tướng Nguyễn Khoa Nam được tiếng là người thanh liêm, chưa hề bị tai tiếng về tham nhũng hay bè phái. Trung tá Bác sĩ Hoàng Như Tùng, Giám Đốc Quân Y Viện Phan Thanh Giản cùng một số sĩ quan, binh sĩ của Quân Đoàn IV đã đứng ra mai táng Tướng Nam tại Nghĩa Trang Quân Đội Cần Thơ.

Vào năm 1984, gia đình Tướng Nam bốc mộ, hỏa thiêu hài cốt ông rồi đem về thờ tại Chùa Già Lam ở Gia Định. Trên đường về, khi qua bắc Cần Thơ và bắc Mỹ Thuận, thân nhân đã rắc một phần tro cốt của ông xuống sông Tiền Giang cùng sông Hậu Giang, nơi mà ông đã chiến đấu và chết cho đồng bằng Sông Cửu Long. Tro cốt

của Tướng Nguyễn Khoa Nam đã hòa với làn nước phù sa Cửu Long Giang để bón từng bụi lúa, từng cọng rau tấc đất của quê hương cho thêm màu mỡ.

Phần tro cốt còn lại được đem về thờ tại Chùa Già Lam ở Bình Hòa, Gia Định. Hòa Thượng Thích Trí Thủ, trụ trì Chùa Già Lam đã đứng ra làm lễ cầu siêu cho Tướng Nguyễn Khoa Nam vào ngày 18-03-1984. Buổi lễ cầu siêu được tổ chức rất trọng thể, nghiêm trang, mặc dù gia đình giữ kín để tránh phiền phức với công an Việt Cộng nhưng bà con và thân hữu, đặc biệt là nhiều sĩ quan, binh sĩ VNCH đến tham dự đông đảo ngoài sự tưởng tượng của gia đình và nhà chùa.

TƯỚNG PHẠM VĂN PHÚ

Thiếu tướng Phạm Văn Phú, Tư Lệnh Quân Đoàn II/Quân Khu II, sinh năm 1929 tại Hà Đông, Bắc Việt, xuất thân từ Khóa 8 Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt. Sau khi tốt nghiệp, ông tình nguyện phục vụ trong Binh Chung Nhảy Dù.

Khoảng tháng 3-1954, tình hình mặt trận Điện Biên Phủ đang ở cường độ sôi động cho nên TĐ5ND mà Trung úy Phú giữ chức Đại Đội Trưởng được huy động nhảy dù vào tiếp ứng cho mặt trận này. Vừa vào vùng, Trung úy Phú đã chỉ huy binh sĩ dưới quyền mở các cuộc phản công đẫm máu trước các đợt xung phong điên cuồng bằng biển người của địch. Mặt trận tiếp diễn ngày một thêm khốc liệt thì qua ngày 15-4-1954, Đại tá De Castries, Chỉ Huy Trưởng cứ điểm Điện Biên Phủ được thăng Thiếu tướng, hai Trung tá Langlais và Ladande thăng lên Đại tá cùng 10 sĩ quan khác, mỗi người được thăng một cấp, trong đó có Trung úy Phạm Văn Phú. Đến ngày 26-4-1954, Đại úy Phú được cử giữ chức Tiểu Đoàn Phó TĐ5ND, qua những trận đánh ác liệt, chẳng may ông bị thương và bị Việt Minh bắt khi Điện Biên Phủ thất thủ vào ngày 07 tháng 05 năm 1954. Sau Hiệp Định Genève, ông được trao trả về Miền Nam và tiếp tục phục vụ trong Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa.

Năm 1960, Đại úy Phạm Văn Phú được tuyển chọn phục vụ trong Lực Lượng Đặc Biệt do Đại tá Lê Quang Tung làm Tư Lệnh. Cuối năm 1962, ông lên Thiếu tá, đảm nhiệm chức Liên Đoàn Trưởng Liên Đoàn Quan Sát 77 của LLDB. Vào giữa năm 1964, ông chỉ huy Liên Đoàn này đánh tan Trung Đoàn 765 của cộng sản Bắc Việt ở Suối Đá thuộc tỉnh Tây Ninh. Sau trận

này, ông được đặc cách thăng Trung tá với chức vụ Tham Mưu Trưởng LLDB, một năm sau ông lại được thăng Đại tá nhiệm chức. Qua đầu năm 1966, giữ chức Phụ Tá Tư Lệnh SĐ2BB cho đến giữa năm 1966 được bổ nhiệm chức Tư Lệnh Phó và Xứ Lý Thường Vụ sư đoàn này vì Thiếu tướng Hoàng Xuân Lãm, Tư Lệnh sư đoàn được bổ nhiệm vào chức vụ Tư Lệnh Quân Đoàn I/Quân Khu I. Cuối năm 1966, ông được bổ nhiệm làm Tư Lệnh Phó SĐ1BB cho đến giữa năm 1968 lại được cử vào chức vụ Tư Lệnh Biệt Khu 44, trách nhiệm về các tỉnh biên giới Miền Tây Nam Phần thuộc Quân Khu IV. Năm 1969 được vinh thăng Chuẩn tướng tại mặt trận cho đến đầu năm 1970, Chuẩn tướng Phú được cử thay thế Thiếu tướng Đào Văn Quảng trong chức vụ Tư Lệnh LLDB.

Cuối tháng 8-1970, Tướng Phú được Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu bổ nhiệm vào chức vụ Tư Lệnh SĐ1BB thay thế Thiếu tướng Ngô Quang Trưởng đảm nhận chức Tư Lệnh Quân Đoàn IV. Tháng 3-1971, Chuẩn tướng Phú được vinh thăng Thiếu tướng tại mặt trận sau cuộc Hành Quân Lam Sơn 719 ở Hạ Lào. Trong mùa hè đỏ lửa 1972, khi cộng sản Bắc Việt phóng ra các trận đánh lớn, Tướng Phú đã điều động, phối trí các trung đoàn của SĐ1BB một cách tài ba cho nên các phòng tuyến của ta ở Tây Nam Huế không bị chọc thủng bởi các cuộc tiến công của địch. Phải nói, SĐ1BB là một sư đoàn mà khả năng tác chiến có thể xếp ngang hàng Sư Đoàn Dù và Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến, có trách nhiệm bảo vệ vùng địa đầu giới tuyến gồm Quảng Trị, Thừa Thiên và cố đô Huế, từng được chỉ huy bởi các vị tư lệnh sư đoàn tài giỏi như Tướng Đỗ Cao Trí, Tướng Ngô Quang Trưởng, Tướng Phạm Văn Phú, Tướng Lê Văn Thân. Đến tháng 9-1972, Tướng Phú được điều động về Quân Đoàn III, làm Chỉ Huy Trưởng Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung, một quân trường lớn nhất ở Việt Nam.

Vào tháng 11-1974, thể theo đề nghị của Thủ tướng Trần Thiện Khiêm và Phó Tổng thống Trần Văn Hương, Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu đã ký sắc lệnh bổ nhiệm Thiếu tướng Phạm Văn Phú vào chức vụ Tư Lệnh Quân Đoàn II/Quân Khu II, thay thế Trung tướng Nguyễn Văn Toàn về làm Chỉ Huy Trưởng Binh Chung Thiết Giáp. Đến ngày 10-3-1975, CSBV huy động 3 sư đoàn, gồm SĐ10, SĐ320 và SĐ316 tấn công vào tỉnh lỵ Ban Mê Thuột và Ban Mê Thuột bị thất thủ trước sức tấn công của 3 sư đoàn cộng quân. Trong khi Tướng Phú đang lập kế hoạch phản công tái chiếm Ban Mê Thuột thì Tổng thống Thiệu ra lệnh cho Tướng Phú rút bỏ cao nguyên về tái phối trí vùng đồng bằng Bình Định, Nha Trang. Tướng Phú đã nhiều lần yêu cầu Tổng thống Thiệu và Bộ Tổng Tham Mưu để ông từ thủ cao nguyên nhưng không được chấp thuận khiến ông thất vọng, chán nản. Rồi cuộc triệt thoái khỏi cao nguyên thất bại, gây hỗn loạn, kéo theo sự sụp đổ cả Miền Nam đã làm cho Tướng Phú khổ tâm hơn nên ngã bệnh phải vào điều trị ở Tổng Y Viện Cộng Hòa.

Đến ngày 30-4-1975, Tướng Biên Khu Phạm Văn Phú đã dùng độc dược tuẩn tiết nêu cao tiết tháo “*tướng chết theo thành*”. Lại một vì sao sáng đã tắt trên bầu trời Miền Nam trong ngày u buồn của trang Hùng Sử!

TƯỚNG LÊ VĂN HÙNG

Chuẩn tướng Lê Văn Hưng, Tư Lệnh Phó Quân Đoàn IV/Quân Khu IV sinh năm 1933, xuất thân từ Khóa 5 Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức. Ông phục vụ tại ĐĐ21BB từ Đại Đội Trưởng đến Trung Đoàn Trưởng, đã từng đảm nhiệm chức Tiểu Khu Trưởng Phong Dinh. Ông là một sĩ quan can trường, khả năng tác chiến cao, giỏi về lãnh đạo chỉ huy và rất thương yêu binh sĩ dưới quyền. Các cấp bậc của ông từ đại úy trở lên đều được đặc cách vinh thăng tại mặt trận. Từ Đại tá Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 31 thuộc ĐĐ21BB, ông được cử giữ chức Tư Lệnh ĐĐ5BB ở Quân Khu III. Sau đó được vinh thăng Chuẩn tướng chỉ vài tháng trước khi cộng quân mở cuộc bao vây và công hãm thị xã An Lộc vào mùa hè đỏ lửa 1972. Trong suốt thời gian vây hãm, 4 sư đoàn địch đã mở những cuộc tấn công hung hãn bằng bộ binh, xe tăng và những cuộc mưa pháo khốc liệt, như ngày 11-5-1972, thành phố nhỏ bé An Lộc đã gồng mình hứng khoảng 8.000 quả pháo binh đủ loại của Bắc quân.

Trong trận An Lộc lịch sử này, Tướng Lê Văn Hưng, Tư Lệnh ĐĐ5BB, chỉ huy toàn bộ các lực lượng tử thủ, đầu đội nón sắt, mặc áo thun bên trong, áo giáp bên ngoài, quần đùi, tay cầm M16, tay cầm ống liên hợp, lựu đạn cài quanh mình, chiến đấu gần như 24/24 giờ nêu cao truyền thống anh dũng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa qua câu: *"Ngày nào tôi còn, An Lộc còn"*. Trong suốt thời gian bị vây hãm, Tướng Hưng và những người lính tử thủ của ông có bao đêm ngủ được những giấc ngủ bình an trên những chiếc giường ngay ngắn như những người bình thường ở hậu phương? Sau 68 ngày bị vây hãm trong hỏa ngục máu và lửa, An Lộc vẫn đứng vững nhờ sự chiến đấu oanh liệt, dũng cảm của lực lượng tử thủ. Khi An Lộc được giải tỏa, Tướng Lê Văn Hưng được báo chí cũng như đồng bào Miền Nam tặng cho danh hiệu *"Anh Hùng An Lộc"*.

Tính đến 7 giờ 30 sáng ngày 30-4-1975, tình hình 16 tỉnh thuộc Quân Đoàn IV vẫn yên tĩnh, VC chỉ cắt một đoạn quốc lộ 4 từ Sài Gòn xuống Long An và Chuẩn tướng Hoàng Văn Lạc, Tư Lệnh ĐĐ9BB đang bay trực thăng chỉ huy cuộc giải tỏa đoạn quốc lộ này. Ngoài ra, VC cũng chỉ mở được cuộc tấn công vào tỉnh lỵ Chương Thiện mà Đại tá Hồ Ngọc Cẩn, Tiểu Khu Trưởng đang cố thủ, chỉ huy các cuộc phản công (Chính vì sự anh dũng cố thủ này mà sau ngày 30-4-1975, VC đã đem Đại tá Hồ Ngọc Cẩn ra xử bắn tại sân vận động Cần Thơ).

Đến 10 giờ 00 sáng ngày 30-4-1975, lệnh buông súng đầu hàng được ban ra trên đài phát thanh khiến mọi người từ quan cho đến lính ai nấy cũng đều sững sờ. Một vị Đại tá thuộc Quân Đoàn IV, khi nghe lệnh đầu hàng đã khóc sướt mướt, vừa khóc, vừa nói với thuộc cấp: *"Đầu hàng rồi tại bây ơi! Nhục ơi là nhục!"*. Ở một nơi xa khác, Chuẩn tướng Hồ Trung Hậu đang theo dõi bản đồ hành quân, khi nghe ông Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng, Tướng Hậu đã ném tung tấm bản đồ, tức tối thốt nên mấy tiếng: *"Đồ chó đẻ!"*. Riêng tại văn phòng Tư Lệnh Phó Quân Đoàn IV, khi nghe lệnh đầu hàng, gương mặt Tướng Hưng mang đầy vẻ thất vọng, mắt ông chùng xuống... Đến 8 giờ 45 tối ngày 30-4-1975, Tướng Lê Văn Hưng đã dùng khẩu Colt 45 bắn vào ngực tuần tiết, viên đạn xuyên qua tim, máu thấm ướt cả bộ quân phục. Tướng Hưng đã trút hơi thở cuối cùng nhưng đôi mắt vẫn còn mở dường như biểu lộ sự uất hận. Phu nhân Tướng Hưng, bà Phạm Thị Kim Hoàng, đã vuốt mắt cho chồng, thay quần áo cho ông, một số sĩ quan và binh sĩ phụ bà lo việc tân liệm. Khi tân liệm, bà Hưng đã cẩn thận xếp ngay ngắn lá quốc kỳ màu vàng ba sọc đỏ đặt lên ngực ông, lá cờ biểu tượng Miền Nam Tự Do mà chồng bà và những người lính Cộng Hòa đã đổ nhiều xương máu để bảo vệ biểu tượng thiêng liêng này. Trong khi đang tân liệm thì Thiếu tá Lành, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 3/33 nghe tin Tướng Hưng tuần tiết đã tông cửa chạy ừa vào, ôm quan tài Tướng Hưng gào khóc thảm thiết: *"Trời ơi!... ông thầy"...oi!"* khiến ai nấy cũng đều bùi ngùi rơi lệ.

Sau khi tân liệm, mọi người hồi hả, vội vã lo chôn cất Tướng Hưng vì sợ VC vào gây nhiều khó khăn, rắc rối. Sau đó, do sự sắp xếp của vài vị sĩ quan và binh sĩ, phu nhân Tướng Hưng được đưa vào tá túc tại một ngôi chùa để tránh phiền phức với VC. Về sau, cũng chính các vị sư của ngôi chùa này đã giúp xây mộ cho Tướng Lê Văn Hưng đang hoàng.

TƯỚNG LÊ NGUYỄN VỸ

Chuẩn tướng Lê Nguyên Vỹ, Tư Lệnh ĐĐ5BB, sinh năm 1933 tại Sơn Tây, Bắc Việt trong một gia đình Nho học. Ông gia nhập quân đội và theo học Khóa 1951 Trường Sĩ Quan Đập Đá ở Huế, tốt nghiệp với cấp bậc Chuẩn úy, được chuyển về Tiểu Đoàn 19 do Đại úy Đỗ Cao Trí (Sau này lên Trung tướng và bị tử nạn phi cơ trực thăng trong một cuộc hành quân) làm Tiểu Đoàn Trưởng. Lúc mang cấp bậc Đại úy, ông được cử giữ chức Quận Trưởng Bến Cát thuộc tỉnh Bình Dương rồi lên dần cho đến chức Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 8 thuộc ĐĐ5BB do Thiếu tướng Nguyễn Văn Hiếu làm Tư Lệnh Sư Đoàn. Ông đã nổi tiếng là một Trung Đoàn Trưởng có khả năng tác chiến cao và đánh giặc rất gan dạ cho nên ông được các binh sĩ tặng cho danh hiệu *"Nhất Vỹ, Nhì Gia"*, *"Nhì Gia"* là Trung tá Hà Văn Gia, cũng khét tiếng gan dạ. Đồng bào ở quanh vùng Lái Thiêu, Bến Cát, Lai Khê, Bình Dương, Bình Long, Phước Long đều biết tiếng Tướng Lê Nguyên Vỹ.

Vào mùa hè đỏ lửa năm 1972, khi VC bao vây và tấn công An Lộc, Đại tá Lê Nguyên Vỹ, Tư Lệnh Phó ĐĐ5BB cùng với Chuẩn tướng Lê Văn Hưng, Tư Lệnh Sư Đoàn đã điều động các đơn vị tử thủ đẩy lui nhiều đợt tấn công vũ bão của địch. Ở vào cao điểm khốc liệt nhất, địch mở những trận mưa pháo cực kỳ khủng khiếp, đồng thời tung chiến xa và quân bộ chiến mở những cuộc tấn công dứt điểm An Lộc, chính Đại tá Vỹ đã nhào ra chiến hào, ôm M72 bắn hạ chiến xa địch. Ông là người đầu tiên lập thành tích bắn hạ chiến xa cộng quân tại mặt trận An Lộc khiến các chiến sĩ ta lên tinh thần bắn hạ thêm nhiều chiếc khác, xác nằm ngổn ngang trong đường phố. Ông đã bị

thương vì tai nạn trực thăng trong một cuộc hành quân khi còn là Tư Lệnh Phó SĐ21BB, chân đi khắp khiêng, phải chống gậy. Sau khi học xong Khóa Chỉ Huy Và Tham Mưu Cao Cấp ở Hoa Kỳ về, ông được bổ nhiệm giữ chức Tư Lệnh SĐ5BB vào tháng 6-1973. Tướng Vỹ cũng là một vị tướng thanh liêm, rất tích cực trong việc bài trừ tham nhũng. Ông đánh giặc gan dạ, chỉ huy tài giỏi, làm việc không kể giờ giấc, thanh liêm, hết lòng phụng sự tổ quốc nhưng có tật nóng tính. Tính ông nóng như Trương Phi trong truyện Tàu.

Khi lệnh đầu hàng được ban ra, Tướng Vỹ đã triệu tập một phiên họp tại Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn, trong phiên họp ông đã nói: “*Lệnh bắt chúng ta buông súng để bàn giao cho địch, nói thẳng ra là lệnh bắt chúng ta đầu hàng. Vì tôi là một vị tướng chỉ huy mặt trận tôi không thể thi hành lệnh này. Tôi nghĩ thân làm tướng là phần nào đã hưởng danh dự và ân huệ của quốc gia hơn các anh em nên tôi phải chọn lấy con đường đi riêng cho tôi...*”. Sau phiên họp, ông cho thuộc cấp trở về nhà, còn riêng ông, ông ra trước kỳ đài Bộ Tư Lệnh, nghiêm trang chào lá quốc kỳ màu vàng ba sọc đỏ lần cuối rồi dùng khẩu súng lục tự bắn từ dưới cằm, viên đạn trở lên đỉnh đầu. Ông đã tuần tiết bằng chính khẩu súng chỉ huy của mình. Con đường mà Tướng Vỹ chọn ngày hôm nay đã có Hoàng Diệu, Nguyễn Tri Phương, Phan Thanh Giản và nhiều vị anh hùng khác đã lựa chọn ngày trước.

Một số sĩ quan và binh sĩ trong Bộ Tư Lệnh SĐ5BB đã lo chôn cất ông vào ngày 30-4-1975. Nhìn chiếc quan tài đơn sơ của dũng tướng Lê Nguyên Vỹ nằm sâu trong lòng đất lạnh mọi người đều ngậm ngùi, nuối tiếc! Nhưng hề gì, đã có hồn thiêng sông núi áp ủ ông trong lòng Đất Mẹ.

Tướng Trần Văn Hai

Chuẩn tướng Trần Văn Hai, Tư Lệnh SĐ7BB, sinh năm 1929 tại Cần Thơ, theo học Khóa 7 Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt, sau khi tốt nghiệp ông tình nguyện ra chiến đấu ở các chiến trường Bắc Việt.

Đến năm 1954, khi đất nước bị chia đôi, đơn vị của ông được đưa về Miền Nam và ông được thăng cấp Đại úy, giữ chức Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 81 Địa Phương ở Phan Thiết.

Năm 1961, sau khi tốt nghiệp Khóa Chỉ Huy Và Tham Mưu Cao Cấp ở Hoa Kỳ về thì được bổ nhiệm làm huấn luyện viên Trường Huấn Luyện Biệt Động Quân Dục Mỹ. Ông là người đề xướng ra các khóa huấn luyện Rừng Núi Sinh Lầy và Mưu Sinh Thoát Hiểm. Năm 1963, ông được vinh thăng Thiếu tá, đảm nhận chức Chỉ Huy Trưởng Trung Tâm Huấn Luyện Dục Mỹ ở Nha Trang. Qua năm 1965, ông giữ chức Tiểu Khu Trưởng Phú Yên, sau đó về làm Chỉ Huy Trưởng Biệt Động Quân. Trong trận Mậu Thân 1968, ông chỉ huy các đơn vị Biệt Động Quân dưới quyền phản công Việt Cộng ngay từ giờ phút đầu tại Thị Nghè, Hàng Xanh, Phú Thọ và ở Chợ Lớn. Trong các trận đánh này, Biệt Động Quân đã dùng chiến thuật “đục tường” đánh với VC gây cho chúng nhiều thiệt hại và đẩy lui chúng ra khỏi thành phố.

Tháng 5-1968, ông được bổ nhiệm giữ chức Tổng Giám Đốc Cảnh Sát Quốc Gia. Qua năm 1970 được vinh thăng Chuẩn tướng với chức vụ Tư Lệnh Biệt Khu 44 thuộc Quân Khu IV. Đến năm 1971 ông trở về nắm chức vụ Chỉ Huy Trưởng Biệt Động Quân cho đến năm 1972 được bổ nhiệm làm Tư Lệnh Phó Hành Quân của Quân Khu II, sau đó giữ chức Chỉ Huy Trưởng Trung Tâm Huấn Luyện Lam Sơn kiêm Chỉ Huy Trưởng Huấn Khu Lam Sơn ở Dục Mỹ. Đến tháng 11-1974, ông được bổ nhiệm làm Tư Lệnh SĐ7BB kiêm Chỉ Huy Trưởng Căn Cứ Đồng Tâm khi Thiếu tướng Nguyễn Khoa Nam về đảm nhận chức Tư Lệnh Quân Đoàn IV.

Chuẩn tướng Trần Văn Hai cũng là một vị tướng rất thanh liêm, không tham, sân, si chi hết lòng phụng sự tổ quốc. Khi rời chức vụ Tiểu Khu Trưởng Phú Yên để đảm nhiệm mới, hành trang của ông chỉ vòn vẹn trong một cái túi vải nhỏ và ông đã nói lời từ biệt với thuộc cấp như sau: “*Tôi cảm ơn các anh chị đã tận tình làm việc với tôi trong thời gian qua, có thể người ta cho rằng mình là những đứa đại, chỉ biết làm việc mà không biết đục khoét. Nhưng tôi tin là mình đã làm đúng...*”. Còn khi về làm Tổng Giám Đốc Cảnh Sát Quốc Gia, người ta không thấy ông dùng xe dân sự lộng lẫy mang số ân tể mà ông chỉ dùng chiếc xe Jeep nhà binh cũ kỹ ông mang theo khi còn làm Chỉ Huy Trưởng Biệt Động Quân. Ngoài liêm khiết, Tướng Hai còn là con người thẳng thắn, bộc trực, không luôn cúi. Có thể nói ông thuộc mẫu người “*Phú quý bất năng dâm, bần tiện bất năng di, uy vũ bất năng khuất*”.

Tướng Trần Văn Hai đã dùng độc dược tuần tiết vào khoảng 6 giờ 00 chiều ngày 30-4-1975 tại văn phòng Tư Lệnh SĐ7BB trong Căn Cứ Đồng Tâm. Trước khi tuần tiết, Tướng Hai có trao cho vị sĩ quan tùy viên một gói đồ trong đó gồm bảy mươi ngàn đồng tiền Việt Nam được gói trong một tờ giấy báo cũ nhờ trao lại cho mẹ ông, nói rằng quà của ông tặng cho mẹ và nói với bà đừng lo lắng gì cho ông cả!

Những tướng tá bỏ chạy ra hải ngoại chưa chắc đã là hèn nhưng 5 vị tướng can trường quyết tâm ở lại với các chiến hữu cho đến giờ phút lịch sử sang trang và chọn sự tuần tiết để biểu lộ cung cách mã thượng của những người trượng phu quân tử chắc chắn là những đáng anh hùng. Cái chết cao cả, đáng kính của họ là niềm hãnh diện cho QLVNCH nói riêng, cho nhân dân Miền Nam nói chung. Những sự tuần tiết anh dũng này đã khiến cho một viên cán bộ cao cấp của CSBV phải thốt nên lời thán phục bằng câu: “*Làm tướng như vậy mới xứng đáng làm tướng!*”.

Khi còn sinh tiền, các tướng đã chiến đấu dũng cảm, gót chân chiến binh của họ đã giẫm lên khắp nẻo đường đất nước từ Lạng Sơn, Cao Bằng, Điện Biên hay Ashau, A Lưới, Dakto, Tân Cảnh, Khe Sanh, Tam Biên, Hạ

Lào của cao nguyên Trường Sơn ngút ngàn cho đến Đồng Tháp Mười, Thất Sơn Bảy Núi, U Minh, Lưỡi Câu, Mỏ Vẹt của vùng sinh lầy Miền Tây Nam Phần. Đời chiến binh của họ ngày đêm cọ sát với tử thần trong các chiến trường bốc lửa khắp 4 Vùng Chiến Thuật để ngăn chặn làn sóng xâm lăng của CSBV hầu chu toàn trách nhiệm bảo quốc, an dân. Nói làm sao cho hết các chiến công hiển hách, những nét kiêu hùng mà ngũ hổ tướng Miền Nam đã góp công tô điểm cho Pho Quân Sử Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa thêm sáng ngời!

Lê Thương

Richmond – Virginia

E-mail: lethuong2007@hotmail.com

Bài gửi đăng số Quốc Hận 30-4

Nếu bài may mắn được đăng, xin quý báo vui lòng cho tác giả xin một tờ báo để làm kỷ niệm. Cảm ơn quý báo.

Địa chỉ:

Lê Thương
6316 Rigsby Road
Richmond, VA 23226
Phone: (804) 986-7865
E-mail: lethuong2007@hotmail.com

